

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện năm 2020 và kế hoạch thực hiện năm 2021

Thực hiện Công văn số 4473/STNMT-CCBVMT ngày 02/12/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo kết quả thực hiện 05 chỉ tiêu môi trường trong chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

UBND huyện Đak Pơ báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2020:

1. Kết quả:

a) Công tác quản lý điều hành thực hiện nhiệm vụ:

Trên cơ sở quy định của Chính phủ, Thủ tướng chính phủ, hướng dẫn của các Bộ ngành Trung ương, UBND tỉnh, Sở, Ngành của tỉnh, Huyện ủy, HĐND huyện. UBND huyện đã chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường ban hành Văn bản số 52/TNMT-NTM ngày 15/5/2018 của phòng Tài nguyên và Môi trường về việc tăng cường thực hiện nội dung môi trường thuộc tiêu chí 17 trong Chương trình MTQG XD NTM.

b) Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới

Công tác tuyên truyền có vai trò quan trọng trong quá trình triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới cũng như trong phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới đến từng hộ dân và từng người dân bằng nhiều hình thức, phong phú, như truyền truyền bằng pa nô, áp phích, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin với nội dung thiết thực để nhân dân hiểu rõ vai trò chủ thể trong công cuộc xây dựng nông thôn mới nói chung và tiêu chí môi trường nói riêng. Tập huấn công tác thực hiện tiêu chí môi trường cho cán bộ trực tiếp thực hiện tiêu chí môi trường cấp xã và cán bộ thôn làng của 07/07 xã trên địa bàn huyện.

c) Công tác kiểm tra, giám sát

Công tác kiểm tra, giám sát hướng dẫn được triển khai thường xuyên định kỳ hàng quý để kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc đến chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới nói chung và tiêu chí môi trường nói riêng.

d) Kết quả thực hiện Chương trình

- Về môi trường nông thôn: Hoạt động bảo vệ và phát triển môi trường nông thôn ngày càng được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo. Tỷ lệ hộ dân nông thôn có 3 công trình sinh hoạt (nhà tắm, nhà tiêu, bể chứa nước) đạt tiêu chuẩn vệ sinh



và tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại hợp vệ sinh trên địa bàn các xã đã được nâng lên, tuy nhiên còn một số xã tỷ lệ còn thấp, đặc biệt là ở các thôn, làng có nhiều người đồng bào DTTS.

+ Đảm bảo 3 sạch: Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ theo nội dung Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động gắn với xây dựng NTM đã đi vào cuộc sống, được đông đảo cán bộ, hội viên, phụ nữ đồng tình ủng hộ với hoạt động “Đoạn đường phụ nữ tự quản”; “Đào hố rác thải tại nhà”.

+ Xây dựng các công trình bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn xã, thôn theo quy hoạch; thu gom và xử lý chất thải, nước thải theo quy định; cải tạo nghĩa trang; xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp. Hầu hết các xã có phương án cụ thể tổ chức thực hiện việc xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch đẹp, an toàn trên địa bàn xã; có Hương ước bảo vệ môi trường của thôn, làng quy định giữ gìn vệ sinh môi trường nơi công cộng của thôn, làng và tại hộ gia đình; có trên 60% hộ thực hiện chỉnh trang hàng rào, cổng ngõ.

Việc tổ chức thu gom rác thải định kỳ hàng tuần của Đội Công trình giao thông huyện đối với các xã dọc tuyến Quốc lộ 19 luôn được duy trì thường xuyên, tạo được sự đồng tình ủng hộ của người dân; nhiều hộ dân trên địa bàn các xã, thôn, làng ở xa đường quốc lộ đã có ý thức thu gom rác thải bằng hình thức đào hố tự hủy để xử lý rác thải sinh hoạt ngay tại nhà.

- Tổng số có 5/7 xã đạt tiêu chí môi trường, chiếm tỷ lệ 71,4%.

d) Kết quả thực hiện (Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

2. Tồn tại, hạn chế chủ yếu, nguyên nhân

- Về ý thức người dân, cộng đồng: một bộ phận dân cư có ý thức chưa cao trong công tác giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn, còn xả thải và vứt rác trực tiếp ra môi trường, chưa qua xử lý.

- Trên địa bàn các xã chưa có đội ngũ, phương tiện thu gom rác, đặc biệt là ở các xã chưa được triển khai rộng rãi Đề án thu gom, xử lý rác thải trong khu dân cư.

- Do trên địa bàn các xã phần lớn là người dân tộc thiểu số, có tập quán sinh hoạt lạc hậu, đời sống kinh tế còn khó khăn đặc biệt là các xã vùng đặc biệt khó khăn (xã Yang Bắc, Ya Hội), các xã hộ nghèo còn nhiều nên chưa có điều kiện xây dựng nhà tiêu, nhà tắm và bể chứa nước hợp vệ sinh; do đó việc thực hiện các chỉ tiêu môi trường đạt kết quả chưa cao.

- Việc thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng thực hiện chưa đúng quy định, người dân còn vứt rải rác bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng ra ngoài đồng; một số người dân thu gom vào bể chứa nhưng xử lý bằng hình thức đốt và chôn lấp chưa đảm bảo môi trường.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2021

1. Mục tiêu kế hoạch

Tiếp tục xác định Chương trình xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên, liên tục, lâu dài theo hướng bền vững với sự tham gia của người dân là chủ yếu; tăng cường quản lý, xây dựng và bảo vệ môi trường nông thôn, phát triển nông nghiệp nông thôn bền vững; đảm bảo các xã còn lại (Yang

Bắc, An Thành, Ya Hội) đạt chuẩn các chỉ tiêu về môi trường nông thôn mới trong năm 2021 và các xã đã đạt chuẩn các chỉ tiêu về môi trường tiếp tục duy trì và phát huy bền vững tiêu chí môi trường.

2. Các nhiệm vụ trọng tâm

- Tiếp tục tranh thủ mọi nguồn vốn, hướng dẫn các xã nâng tỷ lệ hộ đảm bảo các công trình vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi đảm bảo môi trường, ưu tiên các xã chưa đạt chuẩn các chỉ tiêu về môi trường nông thôn mới.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương trong xây dựng nông thôn mới; Chỉ đạo UBND các xã tổ chức rà soát và đánh giá kết quả thực hiện 05 chỉ tiêu môi trường theo định kỳ để có giải pháp phù hợp với từng địa phương.

- Tăng cường bảo vệ môi trường nông thôn (*tăng tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn, nước thải sinh hoạt, bao gói thuốc BVTV*), tái sử dụng chất thải trong trồng trọt, chăn nuôi để làm phân bón đảm bảo đáp ứng được yêu cầu về vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm, cải tạo cảnh quan môi trường; tập trung phát triển các mô hình thôn, làng xanh, sạch, đẹp làm tiền đề cho phát triển du lịch nông thôn.

3. Giải pháp thực hiện

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường, nhất là việc thực hiện chỉ tiêu 17.6 - tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch và tiêu chí 17.7 - Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới; hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện tại các địa phương để nâng cao hiệu quả thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới.

- Hướng dẫn cụ thể về tiêu chí môi trường làm cơ sở cho các xã triển khai và quy định trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đánh giá việc triển khai thực hiện tiêu chí này của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường tại địa phương.

- Hiện tại, trên địa bàn huyện đã trang bị các phương tiện thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt. Do vậy, huyện sẽ mở rộng thu gom các tuyến đường trên địa bàn các xã, thị trấn nhằm đảm bảo môi trường xanh – sạch – đẹp.

- Tổ chức kiểm tra, thẩm định tiêu chí về môi trường đối với các địa phương đã được công nhận và các địa phương đang trong quá trình xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới.

UBND huyện báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở TN&MT ;
- Lãnh đạo UB, VP;
- Phòng TN-MT;
- UBND các xã;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

LÝ CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Văn Hợp

Phụ lục 2

**Các chỉ tiêu môi trường thuộc tiêu chí 17 trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
(Kèm theo Báo cáo số 338 /BC-UBND 31 /12/2020 của UBND huyện)**

Tên xã	Chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, lang nghề đậm bão quy định và bảo vệ môi trường	Chỉ tiêu 17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn.	Chỉ tiêu 17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định.	Chỉ tiêu 17.6. Tỷ lệ hộ có nhà chăn nuôi có chuồng riêng chăn nuôi bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đậm bão 3 sạch	Chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đậm bão vệ sinh môi trường	Ghi chú
Xã Yang Bắc	<ul style="list-style-type: none"> - Số cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ đầy đủ thủ tục môi trường theo công văn số 2264/STNMT-CCBVMT ngày 14/9/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường: + Số cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ xác nhận KHBVMT tại huyện: 7/7 cơ sở. - Số cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ xác nhận Cam kết BVTM tại xã: 8/8 cơ sở. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi làng đã xây dựng Hương ước bảo vệ môi trường, quy định giữ gìn vệ sinh môi trường nơi công cộng và tại hộ gia đình. - Có xây dựng Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 10/02/2020 của UBND xã về thực hiện xây dựng cảnh quan môi trường xanh-sạch-dep. - Số hộ chính trang hàng rào, công ngõ: 853/1075=79,3% 	<ul style="list-style-type: none"> - Có phương án thu gom, vận chuyển, xử lý gói thuốc BVTV sau sử dụng, giai đoạn 2019-2020 tại Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 29/5/2019 . Hiện tại trên địa bàn xã có 10 bể chứa gói thuốc BVTV sau sử dụng. - Có phương án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt giai đoạn 2019-2020 tại Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 29/5/2019. - Xử lý rác thải y tế: Hợp đồng với Trung tâm Y tế huyện để xử lý rác thải theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ nhà tiêu hợp vệ sinh: 773 /1.075=71,9% - Tỷ lệ bể chứa nước hợp vệ sinh: 778/1075=72,4% - Tỷ lệ hộ đậm bão 3 sạch: 857/1075=79,7% 	<ul style="list-style-type: none"> - Só cơ sở chăn nuôi từ 100 đầu gia súc hoặc từ 5.000 đầu gia cầm trở lên đã thực hiện đầy đủ các nội dung quy định: 01/01 cơ sở - Só cơ sở chăn nuôi dưới 100 đầu gia súc hoặc dưới 5.000 đầu gia cầm đã thực hiện đầy đủ các nội dung quy định: 546/672=81,25% - Số hộ có chuồng trại chăn nuôi đậm bão vệ sinh môi trường: 547/673=81,28% 	
Kết quả tự đánh giá xã Yang Bắc	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
Xã An Thành	<ul style="list-style-type: none"> - Số cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ đầy đủ thủ tục môi trường theo công văn số 2264/STNMT-CCBVMT ngày 14/9/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường: 	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi thôn đã xây dựng Hương ước bảo vệ môi trường, quy định giữ gìn vệ sinh môi trường nơi công cộng của thôn và tại hộ gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có phương án thu gom, vận chuyển, xử lý gói thuốc BVTV sau sử dụng, giai đoạn 2019-2020 tại Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 . Hiện tại trên địa bàn xã có 11 bể chứa gói thuốc BVTV sau sử dụng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ nhà tiêu hợp vệ sinh: 438/700=62,6% - Tỷ lệ nhà tắm hợp vệ sinh: 439/700=62,7% - Tỷ lệ bể chứa nước hợp vệ sinh: 633/700=90,4% 	<ul style="list-style-type: none"> - Số cơ sở chăn nuôi từ 100 đầu gia súc hoặc từ 5.000 đầu gia cầm trở lên đã thực hiện đầy đủ các nội dung quy định: 0/0 cơ sở - Số cơ sở chăn nuôi dưới 100 đầu gia súc 	



<p>+ Sở cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ xác nhận KHBVMT tại huyện: 06/06 cơ sở.</p> <p>+ Sở cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ xác nhận Cam kết BVMT tại xã: 07/07 cơ sở.</p>	<p>UBND xã về thực hiện xây dựng cảnh quan môi trường xanh-sạch-dep.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số hộ chính trang hàng rào, công ngõ: 497/700=71% 	<p>chuyên, xử lý rác thải sinh hoạt giao đoạn 2019-2020 tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 03/4/2019.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xử lý rác thải y tế: Hợp đồng với Trung tâm Y tế huyện để xử lý rác thải theo quy định. 	<p>438/700=62,57%</p>	<p>hoặc dưới 5.000 đầu gia cầm đã thực hiện đầy đủ các nội dung quy định: 242/339=71,4%</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số hộ có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường: 242/339=71,4%
<p>Kết quả tự đánh giá xã An Thành</p>	<p>Xã Ya Hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ đầy đủ thủ tục môi trường theo công văn số 2264/STNNT-CCBVMT ngày 14/9/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường; 	<p>Mỗi làng đã xây dựng Hương ước bảo vệ môi trường, quy định giữ gìn vệ sinh môi trường nơi công cộng và tại hộ gia đình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có xây dựng Phương án số 01/PA-UBND ngày 02/01/2020 của UBND xã về thực hiện xây dựng cảnh quan môi trường xanh-sạch-dep. 	<p>Có phương án thu gom, vận chuyển, xử lý gói thuốc BVTV sau sử dụng giao đoạn 2018-2020 tại Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 28/12/2018. Hiện tại trên địa bàn xã có 10 bể chứa gói thuốc BVTV sau sử dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phương án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt giao đoạn 2018-2020 tại Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 28/12/2018. 	<p>172/612=28,1%</p>
<p>Kết quả tự đánh giá xã Ya Hội</p>	<p>Xã Tân An</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sở cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ đầy đủ thủ tục môi trường theo công văn 	<ul style="list-style-type: none"> - Có Kế hoạch cụ thể hàng năm tổ chức thực hiện việc xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, 	<p>Xã công nhận NTM năm 2013</p>
			<p>- Tỷ lệ nhà tiêu hợp vệ sinh: 2995/3043=98,42%</p>	<p>- Sổ cơ sở chăn nuôi từ 100 đầu gia súc hoặc từ 5.000 đầu gia cầm trên địa bàn xã thực hiện đầy đủ</p>
			<p>- Tỷ lệ nhà tắm hợp vệ sinh: 3008/3043=98,8%</p>	<p>- Sổ cơ sở chăn nuôi từ 100 đầu gia súc hoặc từ 5.000 đầu gia cầm trên địa bàn xã thực hiện đầy đủ</p>

Xã Hà Tam	- Số cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ	Huong ước bảo vệ môi	- Có phương án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt.	- Tỷ lệ bể chứa nước hợp vệ sinh: 3043/3043=100%
Kết quả tự đánh giá xã Tân An	Đạt	Đạt	- Tỷ lệ hộ đảm bảo 3 sạch: 2995/3043=98,42%	- Sô cơ sở chăn nuôi dưới 100 đầu gia súc hoặc dưới 5.000 đầu gia cầm đã thực hiện quy định:
			- Xử lý rác thải y tế: Hợp đồng với Trung tâm Y tế huyện để xử lý rác thải theo quy định.	- Sô hộ có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường: 759/905=83,86%
Xã Cư An	- Số cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ đầy đủ thủ tục môi trường theo công văn số 2264/STNMT-CCB VMT- ngày 14/9/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường. + Số cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ xác nhận KHB VMT tại huyện: 35/35 cơ sở.	- Mỗi thôn đã xây dựng Huong ước bảo vệ môi trường, quy định giữ gìn vệ sinh môi trường nơi công cộng và tại hộ gia đình. - Có xây dựng Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 21/5/2019 của UBND xã về thực hiện xây dựng cảnh quan môi trường xanh-sạch-dep. + Số cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ xác nhận Cam kết BVMT tại xã: 39/39 cơ sở.	- Cố phuong án thu gom, vận chuyển, xử lý gỏi thuộc BVTV sau sử dụng. Hiện tại trên địa bàn xã có 5 bể chứa gỏi thuộc BVTV sau sử dụng. - Có phương án thu gom, vận chuyển xử lý rác thải sinh hoạt. - Xử lý rác thải y tế: Hợp đồng với Trung tâm Y tế huyện để xử lý rác thải theo quy định.	- Tỷ lệ nhà tiêu hợp vệ sinh: 1548/1630=94,97% - Tỷ lệ nhà tắm hợp vệ sinh: 1592/1630=97,7% - Tỷ lệ bể chứa nước hợp vệ sinh: 1617/1630=99,2% - Tỷ lệ hộ đảm bảo 3 sạch: 100%
Kết quả tự đánh giá xã Cư An	Đạt	Đạt	- Sô cơ sở chăn nuôi từ 100 đầu gia súc hoặc từ 5.000 đầu gia cầm trên đã thực hiện đầy đủ các nội dung quy định: 00 cơ sở	các nội dung quy định: - Sô cơ sở chăn nuôi dưới 100 đầu gia súc hoặc dưới 5.000 đầu gia cầm đã thực hiện quy định:
			- Sô cơ sở chăn nuôi dưới 100 đầu gia súc hoặc dưới 5.000 đầu gia cầm đã thực hiện đầy đủ các nội dung quy định: 427/495=86,3% - Sô hộ có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường: 427/495=86,3%	- Sô hộ có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường: 759/905=83,86%

<p>dãy dù thu tục môi trường theo công văn số 2264/STNMT-CCBVMT ngày 14/9/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường:</p> <p>+ Số cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ xác nhận Cam kết BVMT tại xã: 21/21 cơ sở.</p>	<p>trường, quy định giữ gìn vệ sinh môi trường nơi công cộng và tại hộ gia đình.</p> <p>- Có xây dựng Kế hoạch về thực hiện xây dựng cảnh quan môi trường xanh-sạch-dep.</p> <p>- Số hộ chính trang hàng rào, công ngõ: 517/994=52%</p>	<p>sau sử dụng. Hiện tại trên địa bàn xã có 3 bể chứa gói thuốc BVTV sau sử dụng.</p> <p>- Có phương án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt.</p> <p>- Xử lý rác thải y tế: Hợp đồng với Trung tâm Y tế huyện để xử lý rác thải theo quy định.</p> <p>- Só cơ sở chăn nuôi, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt quy định: 531/531=100%</p> <p>- Só hộ có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường: 481/534=90,1%</p>	<p>-Tỷ lệ nhà tắm hợp vệ sinh: 790/994=79,5%</p> <p>- Tỷ lệ bể chứa nước hợp vệ sinh: 806/994=81,1%</p> <p>- Tỷ lệ hộ đầm bão 3 sạch: 748/994=75,3%</p>	<p>5.000 đầu gia cầm trở lên đã thực hiện đầy đủ các nội dung quy định: 3/3 cơ sở</p> <p>- Só cơ sở chăn nuôi dưới 100 đầu gia súc hoặc dưới 5.000 đầu gia cầm đã thực hiện đầy đủ các nội dung quy định: 531/531=100%</p> <p>- Só hộ có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường: 481/534=90,1%</p>	<p>năm 2014</p>
<p>Kết quả tự đánh giá xã Hà Tam</p>	<p>Đạt</p>	<p>Đạt</p>	<p>Đạt</p>	<p>Đạt</p>	<p>Đạt</p>
<p>Xã Phú An</p>	<p>Đạt</p>	<p>Đạt</p>	<p>Đạt</p>	<p>Đạt</p>	<p>Đạt</p>
<p>Kết quả tự đánh giá xã Phú An</p>	<p>Đạt</p>	<p>Đạt</p>	<p>Đạt</p>	<p>Đạt</p>	<p>Đạt</p>

Phụ lục 3

Bộ chỉ số theo dõi thực hiện tiêu chí 17 trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
 (Kèm theo Báo cáo số 38/BC-UBND 31/12/2020 của UBND huyện)

TT	Chỉ số	Đơn vị	Đữ liệu gốc (cuối 2015)	Hàng năm					Mục tiêu đến năm 2021	Tần suất báo cáo	Công cụ thu thập thông tin	
				2016	2017	2018	2019	2020				
I CÁC CHỈ SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH												
1	Vệ sinh, môi trường nông thôn	%	7/7 (100%)	7/7 (100%)	7/7 (100%)	7/7 (100%)	7/7 (100%)	7/7 (100%)	6 tháng	Báo cáo, theo dõi, đánh giá		
1.1	Tỷ lệ số xã đạt chỉ tiêu số 17.3 (thuộc tiêu chí số 17. Môi trường và an toàn thực phẩm	%	67,3%	74,8%	69,7%	72,1%	79,3%	87,04%	84,2% tháng	Báo cáo, theo dõi, đánh giá		
1.2	Tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh	%	38,37%	44,9%	53,1%	58,2%	63,7%	70,2%	78,04% tháng	Báo cáo, theo dõi, đánh giá		
1.3	Tỷ lệ hộ có đủ nhà tiêu, nhà tắm, bê chúa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch - chỉ tiêu số 17.6	%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100% tháng	Báo cáo, theo dõi, đánh giá		
1.4	Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định bảo vệ môi trường- chỉ tiêu 17.2	%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100% tháng	Báo cáo, theo dõi, đánh giá		
1.5	Đánh giá chỉ tiêu về chất thải rắn trên địa bàn và nước thải rắn trên địa bàn tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định- chỉ tiêu số 17.5	%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt 6 tháng	Báo cáo, theo dõi, đánh giá		
1.6	Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường chỉ tiêu số 17.7	%			63,8	71,9	72,52	76,2	79,3	12 tháng	Báo cáo, theo dõi, đánh giá	

